

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **96/2022/HS-ST**

Ngày: 05 - 5 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông TRẦN VĂN CHINH

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà TRẦN QUANG CẢNH

2. Bà NGUYỄN THỊ MỸ LINH

- Thư ký phiên tòa: Bà NGUYỄN KIỀU OANH, Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà TRẦN THỊ LAN - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại phòng xử hình sự Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 163/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2022/QĐXXST – HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

DIỆP XUÂN N; giới tính: Nam; sinh năm: 1987; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; thường trú: 199/4 N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số, tổ 12, ấp 6B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông: Diệp Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Anh, chị, em ruột: Không có; vợ, con: Chưa có; nhân thân: Ngày 06/5/2002, bị Công an quận T bắt, cảnh cáo về hành vi “Cướp giật tài sản”. Ngày 07/4/2003, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 17/8/2006, bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 07/5/2010, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 17/9/2014, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố

Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản”; bị bắt tạm giữ ngày: 19/5/2021; bị tạm giam ngày: 25/5/2021 – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 19/5/2021, Diệp Xuân N gọi điện thoại rủ Huỳnh Nguyễn Ngọc T đi uống cà phê thì T đồng ý. Sau đó, T đón xe đến chỗ hẹn tại quán cà phê trên đường Cầu Xéo, phường T, quận T gặp Ngọc. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, N điều khiển xe gắn máy biển số 95B1-403.76, chở T đi về. Khi đến trước nhà số 11 L, phường T, quận T thì bị Tổ tuần tra Công an quận T kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên phải Ngọc đang mặc có 01 bóp da màu nâu bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu bên ngoài quần kín bằng băng keo màu đỏ nên tiến hành thu giữ và đưa Ngọc về trụ sở Công an phường T làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Diệp Xuân N khai nhận: Bản thân nghiện ma túy đá khoảng 03 tháng. Số ma túy nêu trên do Ngọc mua của một người thanh niên tên Nam (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực đường Bà Hom, quận Bình Tân. Trong đó, 01 gói ma túy đá N mua vào ngày 16/5/2021 với giá 700.000 đồng và đã sử dụng chỉ còn một ít, 01 gói ma túy đá được quần bằng keo màu đỏ N mua vào ngày 18/5/2021 với giá 1.000.000 đồng để sử dụng. Ngọc khai biết Huỳnh Nguyễn Ngọc T được khoảng 01 tháng, việc N mua và cất giấu ma túy thì T hoàn toàn không biết và không có liên quan.

Tại Cơ quan Điều tra, Huỳnh Nguyễn Ngọc T khai quen biết N khoảng 01 tháng. Việc N cất giấu ma túy trong người thì T hoàn toàn không biết và không có liên quan. N và T không có sử dụng ma túy cùng nhau.

Theo bản Kết luận giám định số 3672/KLGD-H ngày 28/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hồ Chí Minh kết luận:

- Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m₁ cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,2748g, loại Methamphetamine.
- Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m₂ cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 2,4656g, loại Methamphetamine.

Vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 3372 (842/2021) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Lê Thị Hằng và Điều tra viên Lê Duy Hòa.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda SH, biển số 95B1-403.76, số khung: RLHKF2503GY008262, số máy: KF25E-0008131. Qua xác minh, xe gắn máy trên do anh Nguyễn Văn Minh L thường trú tại T 2, T, L, Hậu Giang đăng ký sở hữu. Tại Cơ quan điều tra N khai mua xe trên của anh L vào ngày 18/02/2021 có làm Hợp đồng ủy quyền tại Văn phòng Công chứng T nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9, số imei: 860028040928285, là tài sản cá nhân của N.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số imei: 359340033079531, là tài sản cá nhân của N.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 117/PNK ngày 06/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

Tại Bản cáo trạng số 172/CT-VKSQ.TP ngày 27 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Diệp Xuân N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm về tội danh và điều khoản mà cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Diệp Xuân N từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù giam.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

Đối với đối tượng tên Huỳnh Nguyễn Ngọc T, quá trình điều tra xác định T không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của N nên không có cơ sở xử lý T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, T khai bản thân có sử dụng ma túy và qua xét nghiệm T có kết quả dương tính với ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bàn giao T cho Công an phường T, quận T lập hồ sơ đề xuất Ủy ban nhân dân phường T, quận T ra quyết định đưa vào Cơ sở xã hội Nhị Xuân.

Đối với đối tượng tên Nam bán ma túy cho N do không biết rõ nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đang điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Bị cáo Diệp Xuân N đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 19/5/2021, Diệp Xuân N đã có hành vi tàng trữ trái phép tổng khối lượng 2,7404 gram ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, tại trước nhà số 11 L, phường T, quận T thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 06/5/2002, bị Công an quận T bắt, cảnh cáo về hành vi “Cướp giật tài sản”. Ngày 07/4/2003, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 17/8/2006, bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 07/5/2010, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 17/9/2014, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2019, bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố bị cáo theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Methamphetamine là chất gây nghiện thuộc dạng ma túy tổng hợp khi sử dụng vào cơ thể nó sẽ làm suy nhược tinh thần chết dần về thể xác, là nguồn nguy hiểm cao

độ, sử dụng chất gây nghiện nói trên là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật gây mất an ninh trật tự xã hội do có nhiều tác hại nên Nhà nước đã nghiêm cấm, mọi hành vi tàng trữ, mua bán đều bị xử lý nghiêm khắc. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi trên là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự thiếu ý thức tôn trọng và chấp hành luật pháp ở bị cáo.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 3372 (842/2021) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Lê Thị Hằng và Điều tra viên Lê Duy Hòa sẽ được tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda SH, biển số 95B1-403.76, số khung: RLHKF2503GY008262, số máy: KF25E-0008131. Qua xác minh, xe gắn máy trên do anh Nguyễn Văn Minh L thường trú tại T2, T, L, Hậu Giang đăng ký sở hữu. Tại Cơ quan điều tra N khai mua xe trên của anh L vào ngày 18/02/2021 có làm Hợp đồng ủy quyền tại Văn phòng Công chứng T nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Ngọc, không liên quan đến việc phạm tội xét nên trả lại cho bị cáo N.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9, số imei: 860028040928285 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số imei: 359340033079531 N khai đây là tài sản cá nhân của N, dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên hoàn trả lại cho bị cáo N.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 117/PNK ngày 06/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, khó có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Diệp Xuân N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[3] Xử phạt: Diệp Xuân N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2021.

[4] Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 3372 (842/2021) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Lê Thị Hằng và Điều tra viên Lê Duy Hòa.

- Hoàn trả cho bị cáo Diệp Xuân N: 01 xe gắn máy hiệu Honda SH, biển số 95B1-403.76, số khung: RLHKF2503GY008262, số máy: KF25E-0008131; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9, số imei: 860028040928285 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số imei: 359340033079531.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 117/PNK ngày 06/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T).

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an quận T;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Trần Văn Chính